

Bản án số: **32/2020/HNGĐ-ST**  
Ngày 14 - 9 - 2020  
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Mùi.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Võ Thị Thu Thảo;

Ông Phạm Văn Trung.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Hồ Phúc Vĩnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Phương Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở TAND huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 125/2020/TLST-HNGĐ ngày 06/5/2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 28/8/2020, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Ông Nguyễn Minh H, sinh năm 1970; Địa chỉ: Ấp A, xã P, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. Có đơn xin vắng mặt

**- Bị đơn:** Bà Vũ Thị Bích H1, sinh năm 1974; Địa chỉ: Ấp B, xã P, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Có đơn xin vắng mặt

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai ông Nguyễn Minh H trình bày:

- Về hôn nhân: Ông và bà Vũ Thị Bích H1 sống chung vợ chồng từ năm 1996, việc sống chung hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã P, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 30/3/1996. Quá trình chung sống lúc đầu hạnh phúc nhưng sau đó thì không hạnh phúc nữa. Nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau. Vì thương các con còn nhỏ ông đã cố gắng chịu đựng nhưng tình trạng hôn nhân trầm trọng hơn, vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông kiên quyết xin ly hôn với bà Vũ Thị Bích H1.

- Về con chung: Ông bà có 02 con chung là Nguyễn Vũ Minh H2, sinh năm 1977 và Nguyễn Vũ B H3, sinh ngày 28/01/2003. Con chung Nguyễn Vũ Minh H2 đã trên 18 tuổi, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với con chung Nguyễn Vũ B H3 tùy nguyện vọng của con muốn sống cùng ai, nếu cháu H muốn sống cùng ông thì ông đồng ý nuôi con không yêu cầu bà H1 cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai bà Vũ Thị Bích H1 trình bày:

- Về hôn nhân: Bà và ông H chung sống vợ chồng có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 30/3/1996. Quá trình chung sống lúc đầu hạnh phúc nhưng sau đó thì không hạnh phúc nữa. Nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên cãi nhau. Nay tình cảm vợ chồng đã không còn, bà đồng ý ly hôn với ông H.

- Về con chung: Ông bà có 02 con chung là Nguyễn Vũ Minh H2, sinh năm 1977 và Nguyễn Vũ B H3, sinh ngày 28/01/2003. Con chung Nguyễn Vũ Minh H2 đã trên 18 tuổi, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với con chung Nguyễn Vũ B H3 tùy nguyện vọng của con muốn sống cùng ai, nếu cháu H muốn sống cùng ông H thì bà đồng ý nhường quyền nuôi con cho ông H và không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng, của những người tiến hành tố tụng Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án, đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án:

Về hôn nhân: Ông H và bà H1 chung sống với nhau có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp, do có mâu thuẫn vợ chồng, hiện không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau, nguyên đơn yêu cầu được ly hôn, bị đơn đồng ý với yêu cầu ly hôn của nguyên đơn. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn được ly hôn với bị đơn.

Về con chung: Đề nghị HĐXX giao con chung Nguyễn Vũ B H3, sinh ngày 28/01/2003 cho nguyên đơn nuôi dưỡng, ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa; sau khi Kiểm sát viên phát biểu về việc chấp hành pháp

luật tố tụng dân sự của người tiến hành tố tụng và của đương sự, về nội dung vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự, khi thụ lý vụ án bị đơn cư trú tại: Xã P, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn tại phiên tòa: Nguyên đơn ông Nguyễn Minh H và bị đơn bà Vũ Thị Bích H1 có đơn xin vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Nguyên đơn, bị đơn chung sống với nhau trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 30/3/1996 là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Trong quá trình chung sống nguyên đơn, bị đơn thống nhất mâu thuẫn xảy ra do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm dẫn đến thường xuyên cãi nhau. Mâu thuẫn đã trầm trọng nên nguyên đơn yêu cầu được ly hôn. Bị đơn đồng ý với yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

Tại biên bản xác minh ngày 10/7/2020 Ủy ban nhân dân Xã P xác nhận ông Nguyễn Minh H và bà Vũ Thị Bích H1 có mâu thuẫn do không hợp nhau, thường xuyên cãi nhau, ông bà đã ly thân từ năm 2019 đến nay.

HĐXX xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa nguyên đơn và bị đơn đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc xin ly hôn của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện, bị đơn đồng ý ly hôn với nguyên đơn nên HĐXX chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn đối với bị đơn theo quy định tại Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: Căn cứ vào lời khai nhận của đương sự, bản sao giấy khai sinh, xác định nguyên đơn và bị đơn có với nhau 02 con chung tên là Nguyễn Vũ Minh H2, sinh năm 1997 và Nguyễn Vũ B H3, sinh ngày 28/01/2003. Con chung Nguyễn Vũ Minh H2 đã trên 18 tuổi, có khả năng tự lao động, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nguyên đơn yêu cầu được quyền nuôi dưỡng con chung Nguyễn Vũ B H3, bị đơn đồng ý nhường quyền nuôi con chung Nguyễn Vũ B H3 cho nguyên đơn nuôi dưỡng. HĐXX xét các điều kiện về nuôi con, nguyện vọng của con chung, sự ổn định tâm lý cho trẻ được phát triển bình thường về thể chất, tinh thần và trí tuệ nên giao con chung Nguyễn Vũ B H3 cho nguyên đơn nuôi dưỡng là phù hợp. Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về nội dung vụ án là có căn cứ nên HĐXX chấp nhận.

[7] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, các Điều 228, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Các Điều 9, 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;
- Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

### **Tuyên xử:**

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Minh H đối với bị đơn bà Vũ Thị Bích H1.

1. Về hôn nhân: Ông Nguyễn Minh H được ly hôn với bà Vũ Thị Bích H1.

2. Về con chung: Đối với con chung Nguyễn Vũ Minh H2, sinh năm 1997 đã trên 18 tuổi, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Giao cháu Nguyễn Vũ B H3, sinh ngày 28/01/2003 cho ông Nguyễn Minh H trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của ông Nguyễn Minh H không yêu cầu bà Vũ Thị Bích H1 cấp dưỡng nuôi con.

Không ai được cản trở bà Vũ Thị Bích H1 trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì quyền lợi hợp pháp, chính đáng của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con khi đương sự có yêu cầu phù hợp với quy định của pháp luật.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

5. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Ông Nguyễn Minh H phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0043212, ngày 29 tháng 4 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Phú Giáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS huyện Phú Giáo;
- UBND xã P, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh (số 11 ngày 30/3/1996);
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Thị Mùi**